



HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

Phần I
CÁC NỘI DUNG MỚI
TẠI NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH
SỐ 134/2016/NĐ-CP



I. Chính sách thuế đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

- Doanh nghiệp được miễn thuế đối với nguyên liệu, vật tư linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu
- Phế liệu, phế phẩm chuyên tiêu thụ nội địa được miễn thuế nhập khẩu không bị giới hạn tỷ lệ 3% tổng lượng nguyên liệu vật tư nhập khẩu, doanh nghiệp phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế nội địa.
- Doanh nghiệp được thuê doanh nghiệp khác gia công lại một hoặc một số công đoạn hoặc toàn bộ các công đoạn nếu doanh nghiệp đi thuê chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận gia công lại.
- Hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

Chính sách thuế đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu (tiếp theo)

- Hàng hóa nhập khẩu để gia công, sau đó đưa vào doanh nghiệp chế xuất để gia công lại khi nhập khẩu trở lại nội địa thì phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần giá trị tăng thêm nếu doanh nghiệp chế xuất sử dụng thêm nguyên liệu từ nước ngoài.
- Trường hợp hàng hóa gia công tại khu phi thuế quan sử dụng toàn bộ nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp nội địa cung cấp thì được miễn thuế nhập khẩu.
- Hàng hóa xuất khẩu để gia công ở nước ngoài phải nộp thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu, vật tư như đối với hàng hóa xuất khẩu kinh doanh.
- Sản phẩm sau khi gia công ở nước ngoài nhập khẩu trở lại Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, trị giá tính thuế được trừ trị giá của nguyên liệu, vật tư xuất khẩu cấu thành trong sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần giá trị còn lại của sản phẩm theo thuế suất của sản phẩm gia công nhập khẩu.
- Sản phẩm gia công nếu xuất khẩu tại chỗ thì doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ phải đăng ký tờ khai nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông quan sản phẩm xuất khẩu tại chỗ.



Chính sách thuế đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu (tiếp theo)

- Điểm khác biệt

Sản xuất xuất khẩu

- Sản phẩm xuất khẩu doanh nghiệp phải nộp thuế xuất khẩu như hàng sản xuất trong nước

Gia công

- Doanh nghiệp được miễn thuế xuất khẩu
- Nếu doanh nghiệp dùng nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước, doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế xuất khẩu theo thuế suất của nguyên liệu, vật tư.



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

Chính sách thuế đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

Thông báo cơ sở sản xuất cho cơ quan hải quan
Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất

Báo cáo tình hình nhập xuất tồn nguyên liệu vật
tư chậm nhất 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm
tài chính

Nếu thay đổi mục đích sử dụng đối với nguyên liệu,
vật tư, linh kiện nhập khẩu thì trước khi thay đổi
phải kê khai nộp thuế



II. Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất mới thành lập

- Doanh nghiệp chế xuất được hưởng chính sách thuế của khu phi thuế quan ngay từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với điều kiện phải cam kết về việc đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hoàn thành việc xây dựng phải thông báo với cơ quan hải quan về việc đã đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra tại doanh nghiệp.
- Trường hợp không đáp ứng điều kiện kiểm tra giám sát hải quan thì phải nộp đủ số tiền thuế như đối với doanh nghiệp nội địa



III. Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất đang hoạt động

- Doanh nghiệp chế xuất đang hoạt động phải đáp ứng điều kiện kiểm tra giám sát hải quan
- Trường hợp chưa đáp ứng phải hoàn thiện các điều kiện kiểm tra giám sát hải quan
- Trường hợp không đáp ứng điều kiện thì doanh nghiệp không được hưởng chính sách thuế áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

IV. Chính sách thuế đối với doanh nghiệp nội địa chuyển sang doanh nghiệp chế xuất

- Phải đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan như đối với doanh nghiệp mới thành lập



V. Điều kiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất

1. Phải có tường rào bao quanh
2. Phải có hệ thống camera giám sát 24/24h
3. Có phần mềm quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu
4. Có phần mềm quản lý phương tiện ra, vào Doanh nghiệp chế xuất chia sẻ dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan quản lý doanh nghiệp chế xuất



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

PHẦN II
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN
LUẬT QUẢN LÝ THUẾ SỐ 38/2019/QH14
(Đang trình chính phủ ký ban hành)



A. Về ấn định thuế

Các trường hợp cơ quan hải quan thực hiện ấn định thuế

1. Người khai thuế sử dụng các tài liệu không hợp pháp trong hồ sơ hải quan
2. Người khai thuế không kê khai hoặc kê khai không chính xác, đầy đủ nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; kê khai sai đối tượng miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế.
3. Quá thời hạn quy định mà người khai thuế không cung cấp, từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài việc cung cấp hồ sơ liên quan đến việc xác định chính xác số tiền thuế phải nộp.



A. Về ấn định thuế

4. Người khai thuế không chứng minh, giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không chứng minh, giải trình được các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.
5. Người khai thuế không chấp hành quyết định kiểm tra thuế, quyết định kiểm tra sau thông quan



A. Về ấn định thuế

6. Người khai thuế không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán
7. Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế.
8. Giao dịch được thực hiện không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh
9. Người khai thuế không tự tính được số tiền thuế phải nộp.



A. Về ấn định thuế

10. Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế nhưng người khai thuế tự ý thay đổi mục đích sử dụng

11. Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu hết thời hạn được miễn thuế 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất của dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng người khai thuế không kê khai nộp thuế.

12 Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ không đúng quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về hải quan, pháp luật về thương mại.



A. Về ấn định thuế

13. Trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu chênh lệch âm hoặc dương so với số liệu đã báo cáo cơ quan hải quan, doanh nghiệp có hành vi vi phạm thì bị cơ quan hải quan ấn định thuế toàn bộ phần chênh lệch bao gồm cả phần chênh lệch âm và phần chênh lệch dương.

14. Trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu chênh lệch âm hoặc dương so với số liệu đã báo cáo cơ quan hải quan nhưng cơ quan hải quan không xác định được nguyên nhân dẫn đến chênh lệch, không xác định được hành vi vi phạm thì cơ quan hải quan chỉ thực hiện ấn định thuế đối với số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch âm.



A. Về ấn định thuế

15. Đối với số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương nhưng vẫn được doanh nghiệp sử dụng đúng mục đích gia công, sản xuất xuất khẩu thì cơ quan hải quan không thực hiện ấn định thuế.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu để gia công của doanh nghiệp trong nước có số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng gia công, đã quyết toán hợp đồng gia công thì doanh nghiệp phải tái xuất hoặc kê khai, nộp thuế đối với phần nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương (trừ trường hợp doanh nghiệp chuyển nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương để thực hiện hợp đồng gia công khác).



A. Về ấn định thuế

16. Hàng hóa nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục hải quan bị kê biên để bán đấu giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thuộc đối tượng phải nộp thuế, cơ quan hải quan ấn định thuế để xác định số tiền thuế phải nộp và thông báo cho cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá để nộp thuế

17. Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế, người khai thuế cầm cố, thế chấp để làm tài sản bảo đảm các khoản vay, trường hợp tổ chức tín dụng phải xử lý tài sản cầm cố, thế chấp để thu hồi nợ tổ chức tín dụng phải nộp thuế



Về ấn định thuế

18. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp khác do cơ quan hải quan hoặc cơ quan thanh tra, kiểm toán thực hiện thanh tra, kiểm toán tại trụ sở người khai thuế, tại cơ quan hải quan phát hiện người khai thuế không kê khai hoặc kê khai, tính thuế hoặc xác định số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế hoặc xác định không thuộc đối tượng chịu thuế không đúng quy định của pháp luật.



B. Về thời hạn nộp thuế

1. Thời hạn nộp tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Luật quản lý thuế (áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai ban đầu).

2. Các trường hợp thời hạn nộp thuế là ngày ký ban hành quyết định ấn định thuế bao gồm:

- Hàng hóa nhập khẩu đã qua gia công, sản xuất không còn nguyên trạng như khi nhập khẩu ban đầu;
- Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế được cầm cố, thế chấp làm tài sản đảm bảo các khoản vay do người khai thuế không có khả năng trả nợ bị tổ chức tín dụng xử lý theo quy định của pháp luật;
- Hàng hóa nhập khẩu bị kê biên để bán đấu giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án.



HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

C. Về thẩm quyền quyết định ấn định thuế

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan
2. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố
3. Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan
4. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan



D. Quyền lợi của doanh nghiệp ưu tiên

1. Được miễn kiểm tra chứng từ
2. Được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa trừ trường hợp cơ quan hải quan cần kiểm tra ngẫu nhiên để đánh giá tuân thủ pháp luật
3. Được thông quan bằng tờ khai chưa hoàn chỉnh
4. Ưu tiên thứ tự làm thủ tục hải quan được kiểm tra trước, giám sát trước
5. Được hoàn thuế trước, kiểm tra sau
6. Được thực hiện nộp thuế cho tờ khai hải quan đã thông quan hoặc giải phóng hàng hóa trong tháng chậm nhất vào ngày thứ mười của tháng kế tiếp.



E. Trách nhiệm kiểm tra của cơ quan hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên

1. Tổng cục Hải quan thẩm định định kỳ hoặc đột xuất thực tế tại trụ sở doanh nghiệp.
2. Cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan không quá 1 lần trong 03 năm



F. Về Trách nhiệm của doanh nghiệp ưu tiên

- Doanh nghiệp ưu tiên phải theo dõi, kiểm soát, quản lý được toàn bộ quá trình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hệ thống công nghệ thông tin nối mạng với cơ quan hải quan, đảm bảo cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, số liệu trên hệ thống, số liệu trong quá khứ, số liệu theo giai đoạn (tối đa 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan) về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Chứng minh đầy đủ tính chính xác của thông tin doanh nghiệp đã kê khai với cơ quan hải quan



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

PHẦN IV
CÁC NỘI DUNG MỚI TẠI NGHỊ ĐỊNH
57/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BIỂU
THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

A. Về Biểu thuế xuất khẩu

Quy định chi tiết mã số hàng hóa là vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm không thuộc Danh mục mặt hàng chịu thuế xuất khẩu nhưng có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên” để áp dụng thuế xuất khẩu với mức thuế 5%.



B. Về thuế nhập khẩu

1. Bổ sung quy định về thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với linh kiện ô tô nhập khẩu theo Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô bao gồm:

- ❖ Bổ sung các chủng loại xe ô tô chạy điện, xe ô tô sử dụng pin nhiên liệu, xe ô tô hybrid, xe ô tô sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn, xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên vào đối tượng áp dụng ưu đãi của Chương trình ưu đãi thuế, doanh nghiệp phải đáp ứng sản lượng tối thiểu
- ❖ Sửa đổi hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với linh kiện ô tô nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được để lắp ráp ô tô đã đăng ký tham gia chương trình ưu đãi thuế. Doanh nghiệp phải trực tiếp nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu hoặc ủy quyền nhập khẩu.
- ❖ Kỳ ưu đãi 6 tháng (từ ngày 1/1 đến 30/6 và từ 1/7 đến 31/12 hàng năm)



B. Về thuế nhập khẩu (tiếp theo)

2. Bổ sung Điều 7b về thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô giai đoạn năm 2020 – năm 2024.

Các doanh nghiệp sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô; sản xuất, lắp ráp ô tô tự sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô nếu đáp ứng điều kiện của Chương trình quy định cụ thể tại Điều 7b Nghị định thì được áp dụng thuế suất 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô.

Nghị định quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia chương trình; hồ sơ thủ tục đề nghị áp dụng mức thuế suất 0% của Chương trình.



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

B. Về thuế nhập khẩu (tiếp theo)

3. Điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng

❖ Giảm thuế suất đối với mặt hàng trứng cá làm giống từ 5% xuống 0% chi tiết tại Chương 98, nhóm 98.51 để thống nhất với các mặt hàng “đề làm giống” tại biểu thuế theo chủ trương ưu đãi đối với lĩnh vực nông lâm thủy hải sản

❖ Giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng để cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025 như: Bộ phận của máy thổi khí, mã hàng 8414.90.22 từ 15% xuống 10%; Bộ phận của máy cán là hoặc máy cán ép phẳng kiểu trục lăn khác, mã hàng 8420.91.90, 8420.99.90 từ 3% xuống 0%; Bộ phận của dụng cụ cầm tay thuộc mã hàng 8467.99.90 từ 5% xuống 0%



B. Về thuế nhập khẩu (tiếp theo)

4. Điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng

- ❖ Tăng thuế mặt hàng đậu nành lên men từ 0% lên 2% chi tiết tại Chương 98 (nhóm 98.52) và quy định mức thuế suất 2%.
- ❖ Tăng thuế suất mặt hàng động cơ diesel thuộc mã hàng 8408.20.23 “dung tích xi lanh trên 3.500cc” từ 7% lên 10%.
- ❖ Tăng thuế đối với các mặt hàng xe tải có thiết kế bộ phận chuyên dùng trên 5 tấn đến dưới 45 tấn thuộc nhóm 87.04 từ 20% lên 25%;
- ❖ Tăng thuế nhập khẩu mặt hàng xe tải nguyên chiếc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 45 tấn thuộc nhóm 87.04 từ 0% lên 10%.



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

Xin trân trọng cảm ơn!